

Số: 68/2026/QĐST - DS

*Quảng Trị, ngày 05 tháng 5 năm 2026*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 23 tháng 4 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 135/2026/TLST- DS ngày 02 tháng 4 năm 2026.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V (V1); địa chỉ: số H L, phường Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Nhật L, sinh năm 1993; số CCCD: 045193004283 - Cán bộ xử lý nợ Ngân hàng TMCP V (văn bản ủy quyền số 21197/2026/UQ-VPB ngày 01/3/2026).

- Bị đơn: Bà Mai Thị P, sinh năm 1960; số CCCD: 045160000374; địa chỉ: Khu phố C, phường Q, tỉnh Quảng Trị.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về nghĩa vụ trả nợ: Bà Mai Thị P phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền gốc và lãi tính đến ngày 23/4/2026 là 455.174.877 đồng (Bốn trăm năm mươi lăm triệu một trăm bảy mươi bốn nghìn tám trăm bảy mươi bảy đồng); trong đó: nợ gốc là 187.269.183 đồng; nợ lãi trong hạn 6.180.336 đồng; nợ lãi quá hạn 261.725.358 đồng theo hợp đồng cho vay số LD 2326501302 ngày 22/9/2023 đã ký kết giữa Ngân hàng thương mại cổ phần V với bà Mai Thị P.

Kể từ ngày 24/4/2026 cho đến khi trả xong các khoản nợ trên, bà Mai Thị P phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải trả theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại hợp đồng cho vay số LD 2326501302 ngày 22/9/2023.

- Về án phí: Bà Mai Thị P thỏa thuận chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 11.103.000 đồng, trong đó phần của bà P phải chịu là 5.551.500 đồng và phần bà P nộp thay cho nguyên đơn là 5.551.500 đồng. Bà P thuộc trường hợp người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí, nên bà P được miễn án phí dân sự sơ thẩm

đối với phần nghĩa vụ về án phí mà bà P phải chịu với số tiền là 5.551.500 đồng theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bà Mai Thị P còn phải nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 5.551.500 đồng (Năm triệu năm trăm năm mươi một ngàn năm trăm đồng).

Trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 8.345.000 đồng (Tám triệu ba trăm bốn mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001222 ngày 31/3/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND khu vực 6 - Quảng Trị;
- THADS tỉnh Quảng Trị;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tổ HC-TP.

**THẨM PHÁN**

**Võ Bùi Diệu Lương**